

Số: 410/2022/QĐST-HNGĐ

Hoàng Hóa, ngày 16 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 429/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Công nhận cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh ngày 03/01/2009 là con chung của bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn B.

Bà H và ông B thoả thuận: Bà Hòa trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh, ông Bằng không phải cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Ông B không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà H.

- **Về tài sản và công nợ:** Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Phạm Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0011311 ngày 30/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, trả lại cho bà H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân